

Bản án số: 150/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-12-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Long
2. Ông Lý Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2021/QĐ-ST ngày 26/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Đường Hoa L, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của chị Đường Hoa L tại Việt Nam: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 05/10/2021, Nguyên đơn anh Hồ Văn T trình bày:

Anh và chị Đường Hoa L được tự do tìm hiểu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2010 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng thống nhất để chị Đường Hoa L đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Quá trình chị L đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay chị L đã không về nước, anh đã nhiều lần liên lạc khuyên chị L về nước để lo lắng cho gia đình và chăm sóc con cái nhưng chị L vẫn không về nước, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa và cả hai đều thống nhất ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đường Hoa L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hồ Đường Minh A, sinh ngày 15/4/2011. Hiện nay cháu A đang ở cùng với anh, ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra anh T còn trình bày: Hiện nay chị L vẫn đang lao động ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài anh không cung cấp được cho Tòa án được vì anh có liên lạc với chị L để hỏi địa chỉ nhưng chị L không cung cấp địa chỉ cho anh được biết, chị L vẫn liên lạc về cho bố đẻ của chị L là ông Đường Văn X, sinh năm 1961; trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng ông X cũng không cung cấp địa chỉ của chị L cho anh biết nên anh không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên anh không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh và chị L được, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Đường Hoa L.

Bị đơn chị Đường Hoa L không có bản tự khai.

Ngày 06/10/2021 và ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản làm việc với bố đẻ của chị Đường Hoa L là ông Đường Văn X, sinh năm 1961; trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông X thông báo cho chị L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Hồ Văn T và chị Đường Hoa L; yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông X cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua hai lần làm việc ông X vẫn giữ nguyên quan điểm là chị L ở nước ngoài, vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị

L ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân chị L, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị L biết để chị L gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của chị L gửi về.

Cháu Hồ Đường Minh A trình bày: Cháu là con của bố Hồ Văn T và mẹ Đường Hoa L, hiện nay các cháu đang ở cùng với bố cháu là Hồ Văn T. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố cháu là Hồ Văn T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Đường Hoa L vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của anh T; Biên bản làm việc với bố đẻ của chị L là ông Đường Văn X và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Hồ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị L không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị L; Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Đường Hoa L là đúng quy định pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 53, 56, điều 81, 82, 83 và khoản 2 điều 123, điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, khoản 4 điều 147, điều 227, điều 228, điều 238, điều 271; điều 273; khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn T được ly hôn với chị Đường Hoa L

Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Đường Minh A, sinh ngày 15/4/2011 cho anh Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do anh T không yêu cầu. Chị Đường Hoa L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Hồ Văn T là nguyên đơn có đơn xin ly dị chị Đường Hoa L, chị L hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 20160/QLXNC-P5 ngày 13/9/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, chị L đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất là ngày 24/5/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của chị L ở Việt Nam là: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và nuôi con chung có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Hồ Văn T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hồ Văn T.

Đối với bị đơn chị Đường Hoa L vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của chị L là ông Đường Văn X để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông X thông báo cho chị L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Hồ Văn T và chị Đường Hoa L; Yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông X cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Ông Đường Văn X trình bày: Chị L ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho ông. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà ông X vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị L cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị L biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Đường Hoa L.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Đường Hoa L kết hôn ngày 20/01/2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng thống nhất để chị L đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Quá trình chị L đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay chị L đã không về nước, anh đã nhiều lần liên

lạc khuyên chị L về nước để lo lắng cho gia đình và chăm sóc con cái nhưng chị L vẫn không về nước, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa và cả hai đều thống nhất ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đường Hoa L.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Văn T. Hội đồng xét xử thấy: Do kinh tế gia đình, từ năm 2013 chị L đã đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để làm kinh tế, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Từ năm 2017 thì chị L đi lao động tại nước ngoài đến nay chưa về nước, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh T và chị L đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Xử cho anh Hồ Văn T được ly hôn với chị Đường Hoa L.

[4]. Về nuôi con chung: Anh Hồ Văn T và chị Đường Hoa L có 01 con chung là cháu Hồ Đường Minh A, sinh ngày 15/4/2011. Hiện nay cháu Hồ Đường Minh A đang ở với anh T. Ly hôn anh T đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T: Hội đồng xét xử thấy hiện nay chị L đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đường Hoa L từ khi đi nước ngoài thì cháu Hồ Đường Minh A vẫn do anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, được đi học đầy đủ. Ngoài ra cháu Anh trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Văn T về nuôi con chung. Giao cho anh Hồ Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hồ Đường Minh A, sinh ngày 15/4/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như quyền và lợi ích về mọi mặt của con chung. Sau khi ly hôn chị Đường Hoa L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nay chị L thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp chị Đường Hoa L về Việt Nam có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi

kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Hồ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hồ Văn T được ly hôn chị Đường Hoa L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hồ Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu là Hồ Đường Minh A, sinh ngày 15/4/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đường Hoa L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nay chị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hồ Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000115 ngày 05/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Hồ Văn T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Đường Hoa L hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, huyện L;
- Công TTĐT Tòa án nhân dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

